

Số: 24/24/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 26 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông**  
**ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2017-2018**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4108/BGDĐT-GDTC ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2017-2018;

Xét đề nghị của phòng Chính trị, tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Giải thể thao học sinh phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các phòng chức năng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên và các thành viên tham gia Giải thể thao học sinh ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VP, CTTT

**GIÁM ĐỐC**



**Cao Xuân Hùng**

## ĐIỀU LỆ

### GIẢI THỂ THAO HỌC SINH PHỔ THÔNG

NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH NĂM HỌC 2017-2018

(Ban hành theo Quyết định số 2424/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2017)

## CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

#### 1. Mục đích:

- Giải thể thao học sinh phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Giải thể thao), nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong nhà trường để phát triển tầm vóc, thể chất, nâng cao sức khỏe cho học sinh;

- Kết quả của Giải thể thao là cơ sở để đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường; công nhận học sinh giỏi TDTT cấp THCS, THPT năm học 2017-2018;

- Tuyển chọn lực lượng vận động viên có thành tích xuất sắc tham dự các giải thể thao học sinh do Bộ GD&ĐT tổ chức;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tổ chức, điều hành các hoạt động TDTT ngành GD&ĐT.

#### 2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các đơn vị phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của Giải thể thao đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể chất, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập; chỉ đạo tổ chức tốt Giải thể thao học sinh phổ thông cấp cơ sở,

- Giải thể thao học sinh phổ thông ngành GD&ĐT năm học 2017-2018 từ cấp trường, cấp phòng đến cấp tỉnh phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả;

- Các đơn vị chuẩn bị tốt lực lượng và các điều kiện để tham gia Giải thể thao; chấp hành nghiêm chỉnh Luật, Điều lệ giải và các quy định của Ban tổ chức đề ra;

- Thủ trưởng của các đơn vị chịu trách nhiệm về mọi mặt đối với các thành viên trong đoàn tham gia Giải thể thao cấp tỉnh. Trưởng đoàn là đại diện chính thức của đơn vị để làm việc với Ban tổ chức trong quá trình diễn ra Giải.

### Điều 2. ĐƠN VỊ, ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi: Mỗi Phòng GDĐT, trường THPT, Trung tâm GDTX là 01 đơn vị dự thi.

## **2. Đối tượng dự thi:**

### **2.1. Thành phần:**

- Học sinh trong năm học 2017 - 2018 đang học tại các trường TH, THCS, THPT, TTGD TX (bao gồm các trường công lập, dân lập, tư thục);
- Những học sinh đoạt giải (huy chương Vàng, Bạc, Đồng) tại các giải vô địch quốc gia các môn thể thao do Tổng cục TDTT-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc ủy quyền tổ chức không được tham gia.

### **2.2. Điều kiện:**

- Học sinh THCS, THPT, TTGD TX có xếp loại học lực từ Trung bình, hạnh kiểm từ Khá trở lên, môn Thể dục được đánh giá Đạt yêu cầu (Đ) (*không áp dụng đối với học sinh Tiểu học*)
- Học sinh đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao đã đăng ký dự thi.
- Độ tuổi:
  - + Tiểu học: 6-11 tuổi (sinh từ 01/01/2007 đến 31/12/2011).
  - + Trung học cơ sở: 12-15 tuổi (sinh từ 01/01/2003 đến 31/12/2006)
  - + Trung học phổ thông và TTGD TX: 16-18 tuổi (sinh từ 01/01/2000 đến 31/12/2002)

## **ĐIỀU 3. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự thi do Trưởng phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng, Giám đốc trung tâm ký tên và đóng dấu gồm:**

- Danh sách đoàn: Trưởng đoàn (là lãnh đạo đơn vị), giáo viên phụ trách (huấn luyện viên), cán bộ y tế, học sinh. Danh sách đăng ký thi đấu từng môn (theo mẫu 1 đính kèm)
- Phiếu thi đấu (theo mẫu 2).
- Học bạ bản chính để kiểm tra (**Ban tổ chức không giữ học bạ chính**).
- **Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế hoặc Giấy xác nhận sức khỏe (theo mẫu của BTC đính kèm).**
- 02 ảnh 3 x 4 cm của từng thành viên tham gia giải để Ban tổ chức làm Thẻ vận động viên (theo mẫu 3 đính kèm).
- Giấy khai sinh (bản phô tô) theo quy định của Nhà nước.

### **2. Thời gian, địa điểm đăng ký hồ sơ dự thi:**

Thời gian: Ngày 23/3/2018

+ Từ 7h30 đến 11h30: BTC thu hồ sơ các trường THPT, TTGD TX.

+ Từ 13h30 đến 17h00: BTC thu hồ sơ các phòng GD&ĐT

- Địa điểm thu hồ sơ: Phòng số 205, tầng 2, Sở GD&ĐT.

## **ĐIỀU 4. NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC**

### **1. Nội dung:**

- Môn Điền kinh: Cấp TH, THCS, THPT, TTGD TX (nam, nữ);
- Môn Bóng bàn: Cấp TH, THCS, THPT, TTGD TX (Đơn nam, đơn nữ)
- Môn Cờ vua: Cấp TH, THCS, THPT, TTGD TX (Đơn nam, đơn nữ);
- Môn Đá cầu: Cấp THCS, THPT, TTGD TX (Đơn nam, đơn nữ);
- Môn Cầu lông: Cấp THCS, THPT, TTGD TX (Đơn nam, đơn nữ);

### **2. Thời gian tổ chức:**

- Lễ khai mạc: Tổ chức từ 8h00 ngày 30/3/2018 tại trường THPT Quát Lâm.
- Tổ chức thi đấu các môn: Từ 9h30 ngày 30/3/2018 đến ngày 03/4/2018

### **3. Địa điểm tổ chức:**

- Môn Điền kinh, Đá cầu, Bóng Bàn: tổ chức tại trường THPT Quát Lâm;
- Môn Cầu lông, Cờ vua: tổ chức tại trường THPT B Giao Thủy.

## **Điều 5. CÁCH TÍNH ĐIỂM, XẾP HẠNG TOÀN ĐOÀN**

### **1. Cách tính điểm:**

Điểm các môn thi hoặc các nội dung của môn thi được tính điểm theo công thức tính:  $N = n, n - 1 \dots$  ( Trong đó: N là số điểm, n là số đội (VĐV) tham gia). Ví dụ: Có 45 đội tham gia thi đấu, xếp hạng 1 = 45 điểm; xếp hạng 2 = 44 điểm; xếp hạng 3 = 43 điểm; xếp hạng 4 = 42 điểm; xếp hạng 5 = 41 điểm;...xếp hạng 45 = 1 điểm; Đối với các môn thi đấu theo thể thức đấu loại trực tiếp và chia bảng: Cấp THPT: VĐV xếp hạng thứ 5 đến thứ 8 (vòng 1-8) = 38 điểm, xếp thứ 9 đến thứ 16 (vòng 1-16) = 30 điểm...; Cấp THCS: VĐV(đội) xếp thứ nhì bảng 3 đội và xếp thứ ba bảng 4 đội = 4 điểm, VĐV (đội) xếp thứ ba bảng 3 đội và thứ tư bảng 4 đội = 1 điểm, hoặc đấu loại trực tiếp VĐV (đội) nhất = 10 điểm, nhì = 9 điểm, ba = 8 điểm, tư = 7 điểm, các đội còn lại = 1 điểm. Lấy thành tích ở vòng loại để tính điểm toàn đoàn. Giải cá nhân lấy thành tích ở vòng chung kết đối với các môn có chung kết.

Môn Cờ vua: Cách tính điểm của mỗi ván thắng: Thắng = 1,0 điểm, Hòa = 0,5 điểm, Thua = 0 điểm. Xếp hạng cá nhân theo điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

VĐV đăng ký tham gia thi đấu mà không dự thi được 0 điểm.

### **2. Xếp hạng toàn đoàn:**

#### **Xếp hạng toàn đoàn theo điểm:**

- Được xếp thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được ở tất cả các nội dung (các môn) của đơn vị đăng ký tham gia thi đấu. Trường hợp có đơn vị bằng điểm nhau sẽ xét đội nào có tổng số theo thứ tự đạt giải nhất, nhì, ba cao hơn sẽ được xếp trên, nếu vẫn bằng nhau xét tiếp đến tổng điểm môn Điền kinh cao hơn sẽ được xếp trên.

- Chỉ xếp hạng toàn đoàn cho học sinh các phòng GD&ĐT, các trường THPT công lập tham gia đầy đủ các nội dung của 3 môn trở lên; các trung tâm GDTX và các trường THPT tư thục, dân lập tham gia đầy đủ các nội dung từ 2 môn trở lên.

## **Điều 6. KINH PHÍ**

**1. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Đảm nhiệm kinh phí tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông ngành giáo dục và đào tạo năm học 2017-2018..

**2. Các đơn vị tham dự:** Đảm bảo kinh phí tổ chức Giải thể thao học sinh cấp cơ sở (cấp trường, cấp phòng) và kinh phí ăn, ở, phương tiện đi lại, bồi dưỡng tập luyện, thi đấu, trang phục, ... trong thời gian chuẩn bị, tham gia thi đấu tại Giải thể thao cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

## **Chương II**

## **ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN**

### **Điều 7. MÔN ĐIỀN KINH**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 2 – Chương I

#### **2. Nội dung:**

a) Tiểu học:

- Nam: Chạy 60m (xuất phát cao), bật xa tại chỗ.

- Nữ: Chạy 60m (xuất phát cao), bật xa tại chỗ.

b) THCS:

- Nam: Chạy 800m, nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ: Chạy 500m, nhảy xa, nhảy cao.

c) THPT, TTGDTX:

+ Nam: Chạy 1500m, nhảy cao, nhảy xa.

+ Nữ: Chạy 800m, nhảy cao, nhảy xa.

*ĐQT*

**3. Thể thức thi đấu:** Cá nhân.

**4. Số lượng tham gia:**

Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 01 VĐV, mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung cá nhân.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Riêng nội dung chạy 60m (xuất phát cao) một trong các VĐV cùng đợt chạy phạm quy lần thứ 2 và những VĐV tiếp theo trong đợt chạy phạm quy thì VĐV đó bị truất quyền thi đấu

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo Điều 5 - Chương I.

**Điều 8. MÔN BÓNG BÀN**

**1.1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 2 – Chương I

**1.2. Nội dung thi đấu:** TH, THCS, THPT, TTGDTX: Đơn nam, đơn nữ.

**1.3. Thể thức thi đấu:** Cá nhân

Tùy thuộc vào số đơn vị, VĐV đăng ký dự thi, ban tổ chức sẽ đưa ra hình thức thi đấu hợp lý. (Vòng đầu bảng thi đấu 5 séc; từ vòng 1/8 thi đấu 7 séc)

**1.4. Số lượng vận động viên dự thi:** Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ dự thi ở mỗi cấp học.

**1.5. Luật thi đấu:**

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bóng thi đấu: Bóng màu trắng có đường kính 40mm (theo quy định của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo Điều 5 - Chương I.

**Điều 9. MÔN CẦU LÔNG**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 2 – Chương I

**2. Nội dung thi đấu:** THCS, THPT, TTGDTX: Đơn nam, đơn nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Cá nhân

Tùy thuộc vào số đơn vị, VĐV đăng ký dự thi, BTC sẽ đưa ra hình thức thi đấu hợp lý. (Vòng đầu bảng thi đấu 3 séc 15 điểm; từ vòng 1/8 thi đấu 3 séc 21 điểm)

**4. Số lượng vận động viên dự thi:** Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ dự thi.

**5. Luật thi đấu:**

5.1. Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu lông Thành Công.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo Điều 5 - Chương I.

**Điều 10. MÔN ĐÁ CẦU**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 2 – Chương I

**2. Nội dung thi đấu:** THCS, THPT, TTGDTX: Đơn nam, đơn nữ.

**3. Số lượng vận động viên:**

Mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ.

**4. Thể thức thi đấu:** Cá nhân

Tùy thuộc vào số đơn vị, VĐV đăng ký dự thi, BTC sẽ đưa ra hình thức thi đấu hợp lý. (Vòng đầu bảng thi đấu 3 séc 15 điểm; từ vòng 1/8 thi đấu 3 séc 21 điểm)

**5. Luật thi đấu:**

5.1. Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá TLS (Thăng Long cũ).

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo Điều 5 - Chương I.

#### **Điều 11. MÔN CỜ VUA**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 2 – Chương I

**2. Nội dung thi đấu:** TH, THCS, THPT, TTGDTX

**3. Thể thức thi đấu:** Cá nhân.

3.1. Học sinh TH, THCS: Thi đấu theo hệ Thụy sĩ trong 5 ván, trong trường hợp có nhiều VĐV bằng nhau thì xét theo hệ số phụ: Hệ số Bécgơ, số ván thắng, xét ván cầm quân đen, trận 2 VĐV trực tiếp gặp nhau.

3.2. Học sinh THPT, TTGDTX: Thi đấu theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván, trong trường hợp có nhiều VĐV bằng nhau thì xét theo hệ số phụ: Hệ số Bécgơ, số ván thắng, xét ván cầm quân đen, trận 2 VĐV trực tiếp gặp nhau.

**4. Số lượng vận động viên:** Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành.

Thi đấu cờ tiêu chuẩn: 90 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn.

**6. Cách tính điểm xếp hạng:** Theo Điều 5 - Chương I.

Cách tính điểm của mỗi ván thắng: Thắng = 1,0 điểm, Hòa = 0,5 điểm, Thua = 0 điểm

### **Chương III**

#### **KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

##### **Điều 12. KHIẾU NẠI**

###### **1. Khiếu nại về chuyên môn:**

1.1. Chỉ có Trường đoàn mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Trọng tài cuộc thi khi có sự cố xảy ra (chậm nhất sau 15 phút khi kết thúc nội dung thi). Các khiếu nại do Tổng trọng tài theo từng môn xử lý giải quyết kịp thời để đảm bảo tiến độ thi đấu; nếu trường hợp Tổng trọng tài không thể xử lý tại chỗ thì báo cáo Trường Ban tổ chức để có phương án giải quyết; Trường Ban tổ chức giải quyết trước buổi thi đấu kết thúc.

1.2. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải tuân thủ các quyết định của Ban Tổ chức cuộc thi những vấn đề về khiếu nại.

###### **2. Các khiếu nại về nhân sự:**

Chỉ có Trường đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết trong thời gian sớm nhất, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay, Ban Tổ chức sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 10 ngày sau khi Giải kết thúc) và sẽ thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại.

##### **Điều 13. KHEN THƯỞNG**

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Ban Tổ chức khen thưởng như sau:

1. Tặng giấy khen, phần thưởng cho học sinh Tiểu học đạt thành tích cao; tặng giấy khen, phần thưởng, cấp giấy chứng nhận "Học sinh giỏi TDTT" cho học sinh THCS, THPT, TTGDTX (VĐV) đạt giải nhất, nhì, ba; cấp giấy chứng nhận cho học sinh THCS, THPT, TTGDTX giải khuyến khích theo điều lệ từng môn.

2. Tặng cờ nhất, nhì, ba, khuyến khích và phần thưởng cho 20 đơn vị có thành tích xuất sắc (được xếp hạng theo tổng điểm từ 1 đến 20) đối với khối trường THPT tham gia đầy đủ các nội dung từ 3 môn trở lên.

